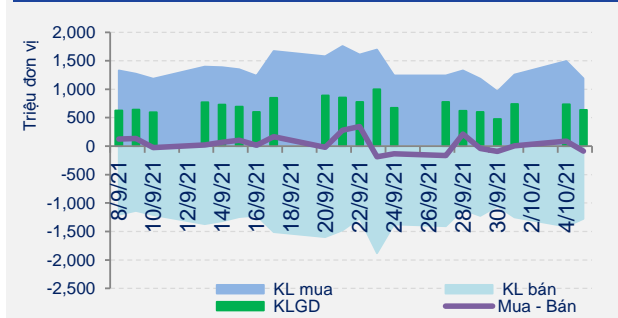
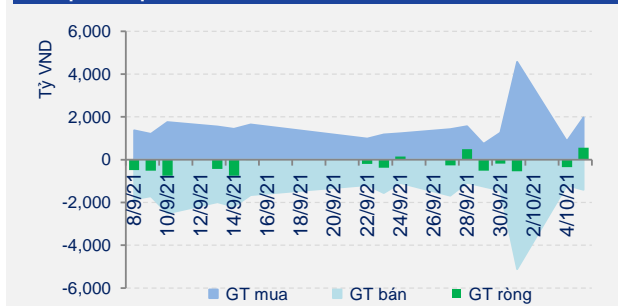


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 5/10/2021

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,354.63	366.50
% Thay đổi	↑ 1.13%	↑ 1.55%
KLGD (CP)	636,267,312	151,284,248
GTGD (tỷ đồng)	19,305.64	3,488.15
Tổng cung (CP)	1,279,665,300	232,914,000
Tổng cầu (CP)	1,192,450,700	202,198,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	34,025,534	460,815
KL mua (CP)	45,366,461	931,655
GT mua (tỷ đồng)	1,971.19	21.35
GT bán (tỷ đồng)	1,412.07	9.41
GT ròng (tỷ đồng)	559.12	11.94

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.24%	23.5	3.8	1.4%
Công nghiệp	↑ 0.17%	19.5	3.0	9.1%
Dầu khí	↑ 0.98%	17.3	1.9	3.2%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.11%	-	4.9	4.9%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.09%	17.8	2.6	0.5%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.32%	21.1	4.2	5.9%
Ngân hàng	↑ 1.44%	11.0	2.3	22.9%
Nguyên vật liệu	↑ 0.18%	13.8	3.0	20.5%
Tài chính	↑ 1.55%	17.1	3.3	27.8%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 3.31%	16.6	2.9	3.8%
VN - Index	↑ 1.13%	16.4	2.9	
HNX - Index	↑ 1.55%	19.4	4.3	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường hồi phục phiên thứ hai liên tiếp nhưng với thanh khoản suy giảm. Cụ thể, VN-Index tăng 15,09 điểm (+1,13%) lên 1.354,63 điểm. Độ rộng trên sàn HOSE là tích cực với 257 mã tăng, 63 mã tham chiếu, 160 mã giảm. HNX-Index tăng 5,61 điểm (+1,55%) lên 366,55 điểm. Độ rộng trên sàn HNX là tích cực với 151 mã tăng, 55 mã tham chiếu, 103 mã giảm. Thanh khoản khớp lệnh trên hai sàn suy giảm so với phiên trước đó và tiếp tục thấp hơn mức trung bình 20 phiên với khối lượng khớp lệnh 721 triệu cổ phiếu tương ứng với giá trị khớp lệnh 20.041 tỷ đồng. Thị trường giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay và kết phiên tại mức cao nhất. Sau phiên âm ảm hôm qua, nhóm cổ phiếu ngành ngân hàng và chứng khoán có sự quay trở lại ấn tượng và là nhóm dẫn dắt thị trường trong phiên hôm nay với hàng loạt mã tăng mạnh như SHB (+2,5%), TPB (+1,2%), STB (+6%), TCB (+1,6%), MBB (+1,1%), CTG (+2,8%)...; SSI (+4,7%), VND (+4,3%), VCI (+6,8%), HCM (+3,9%), ORS (+4,3%), SHS (+6,7%)... Nhóm cổ phiếu dầu khí tiếp tục bứt phá mạnh mẽ khi giá dầu trên thế giới đang chinh phục những mức giá cao mới. Nhiều mã trong nhóm này tăng mạnh như GAS (+4,8%), BSR (+1,4%), PVS (+2,5%), PVD (+4,3%), PVC (+4%)... Bên cạnh đó, các cổ phiếu lớn như VHM (+1,8%), NVL (+2,4%), VIC (+0,9%), MWG (+0,5%), GVR (+1,1%), VRE (+0,7%), KDH (+1,1%), BVH (+0,7%), SAB (+3,5%)... cũng đồng loạt tăng giá giúp củng cố vững sắc xanh của thị trường.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường có sự chuyển biến tích cực trong phiên hôm nay khi mà phần lớn các nhóm ngành đều giao dịch tích cực. Tuy nhiên, thanh khoản trong phiên hôm nay lại không có sự đồng thuận khi mà suy giảm so với phiên trước đó và tiếp tục thấp hơn mức trung bình 20 phiên. Điều này cho thấy tâm lý trên thị trường vẫn có sự thận trọng nhất định và lực cầu mua lên trong phiên hôm nay là không thực sự mạnh. Tuy nhiên, trên góc nhìn kỹ thuật, với việc đóng cửa trên ngưỡng tâm lý 1.350 điểm thì VN-Index đã mở ra dư địa tăng tiếp theo với mục tiêu là vùng kháng cự 1.375-1.380 điểm. Khối ngoại cùng mua ròng khoảng 570 tỷ đồng trên hai sàn để hỗ trợ thị trường. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 6/10, VN-Index có thể tiếp tục hồi phục để hướng tới vùng kháng cự tiếp theo trong khoảng 1.375-1.380 điểm. Nhà đầu tư đang có tỷ trọng cổ phiếu cao có thể tiếp tục nắm giữ với kỳ vọng thị trường sẽ vượt kháng cự thành công. Nhà đầu tư đang có tỷ trọng tiền mặt cao đứng ngoài và quan sát thị trường, chờ đợi thời điểm có tín hiệu rõ ràng hơn để tham gia.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

5/10/2021

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên giúp chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Kết phiên, VN-Index tăng 15,09 điểm (+1,13%) lên 1.354,63 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GAS tăng 5.000 đồng, VHM tăng 1.400 đồng, CTG tăng 800 đồng. Ở chiều ngược lại, VNM giảm 600 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm nhẹ vào đầu phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 359,96 điểm. Nhưng ngay sau đó, lực cầu gia tăng giúp chỉ số lấy lại sắc xanh và đà tăng được duy trì cho đến hết phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 366,53 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 5,61 điểm (+1,55%) lên 366,5 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB tăng 700 đồng, SHS tăng 2.300 đồng, BAB tăng 600 đồng. Ở chiều ngược lại, PGS giảm 1.400 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 559,12 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 11,3 triệu đơn vị. TPB là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 1.142 tỷ đồng tương ứng với 27 triệu cổ phiếu, tiếp theo là DCM với 42,1 tỷ đồng tương ứng với 1,5 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HPG là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 468,7 tỷ đồng tương ứng với 8,5 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 12,07 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 471 nghìn cổ phiếu. PVI là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 13,4 tỷ đồng tương ứng với 297 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là CEO với 4,9 tỷ đồng tương ứng với 461 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VNR là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,6 tỷ đồng tương ứng với 40,8 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục khá tốt trong phiên hôm nay với thanh khoản suy giảm so với phiên trước đó và tiếp tục thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy tâm lý thị trường vẫn chưa có sự thận trọng nhất định và lực cầu mua lên là không thực sự mạnh.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật là lý thuyết sóng Elliott với việc sóng tăng 5 (từ 1.000 điểm lên 1.420 điểm) đã kết thúc khi đạt đến độ dài của sóng tăng 3 (từ 780 điểm lên 1.200 điểm) với mức tăng cùng là 420 điểm.

Sóng điều chỉnh a sau đó đã kết thúc trong phiên 20/7 khi VN-Index chạm ngưỡng 1.225 điểm rồi hồi phục từ đây.

Sóng hồi b sau đó cũng đã kết thúc vào ngày 20/8 khi VN-Index (-3,3%) giảm mạnh và xuyên thủng hỗ trợ MA20 và MA50.

Và hiện tại là sóng điều chỉnh c với target theo lý thuyết là quanh ngưỡng 1.180 điểm (sóng c = sóng a = 200 điểm).

Với phiên hồi phục hôm nay thì góc nhìn kỹ thuật của VN-Index đã được cải thiện khi mà chỉ số này đã đóng cửa trên ngưỡng 1.350 điểm. Theo đó, dư địa tăng của VN-Index được mở rộng với vùng kháng cự tiếp theo trong khoảng 1.375-1.380 điểm (đỉnh sóng b).

Trong kịch bản tiêu cực, nếu áp lực bán quay trở lại thì có thể VN-Index sẽ cần test lại lực cầu quanh ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.350 điểm.

Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 6/10, VN-Index có thể tiếp tục hồi phục để hướng tới vùng kháng cự tiếp theo trong khoảng 1.375-1.380 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

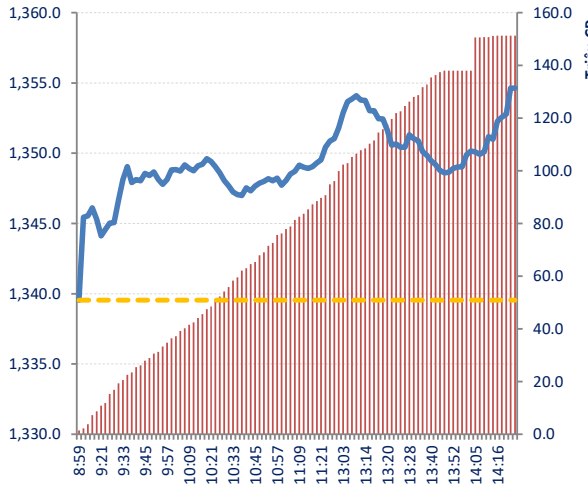
Giá vàng trong nước tăng	Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 56,7 - 57,65 triệu đồng/lượng, tăng 100.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và không đổi ở chiều bán ra so với sáng nay.
Tỷ giá trung tâm giảm 2 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 5/10 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.154 VND/USD, giảm 2 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

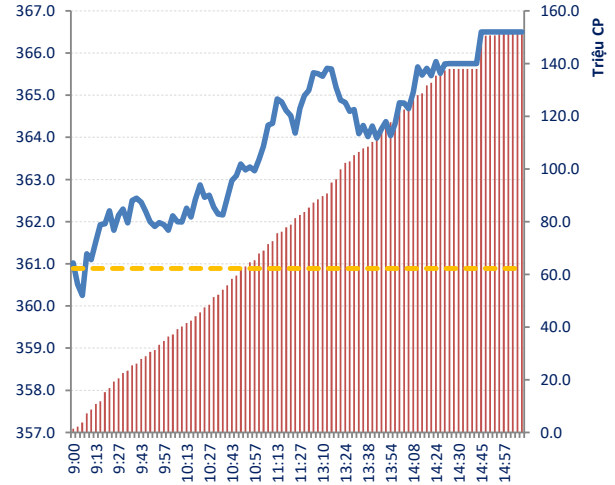
Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 9,4 USD/ounce tương ứng với 0,53% xuống 1.758,2 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,158 điểm tương ứng 0,17% lên 93,935 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1600 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3619 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 111,13 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,13 USD/thùng tương ứng với 0,17% lên 77,75 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ giảm điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 4/10, Dow Jones giảm 323,54 điểm tương đương 0,94% xuống 34.002,92 điểm. Nasdaq giảm 311,21 điểm tương đương 2,14% xuống 14.255,49 điểm. Nasdaq Composite giảm 56,58 điểm tương đương 1,3% xuống 4.300,46 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

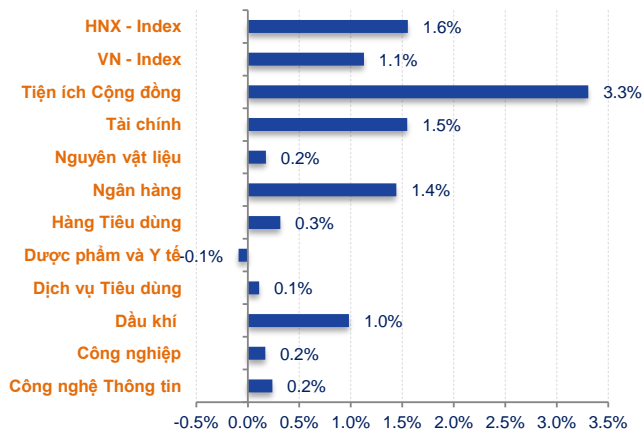
KLGD và VN-Index trong phiên



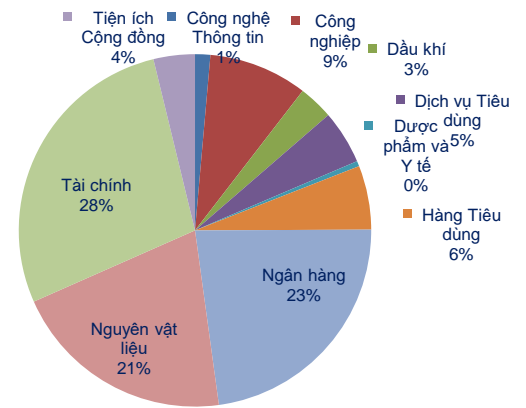
KLGD và HNX-Index trong phiên



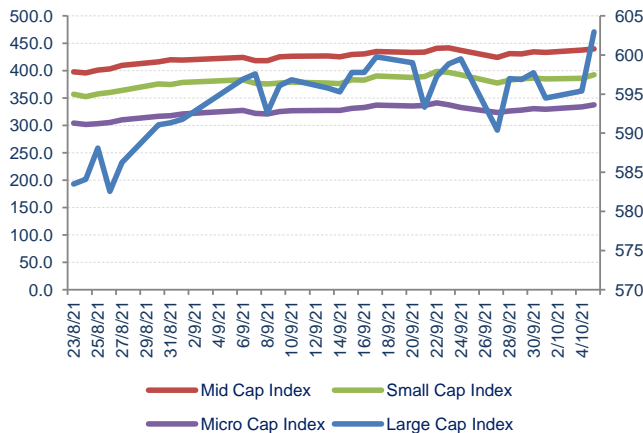
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



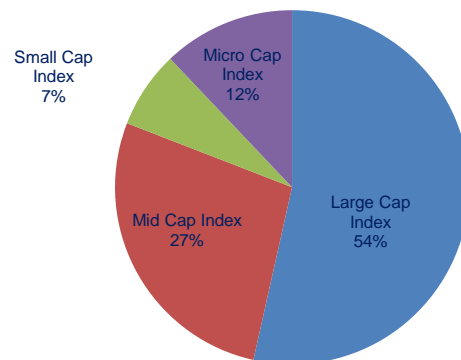
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TPB	27,034,600	HPG	8,465,700
2	DCM	1,456,100	MBB	2,098,100
3	STB	1,011,300	GEX	1,071,900
4	DHC	444,100	E1VFN30	1,053,800
5	DPM	354,400	SBT	614,700

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	CEO	461,300	HUT	70,000
2	PVI	297,200	VNR	40,800
3	TDN	16,205	VIG	39,300
4	PVG	11,900	SHB	30,400
5	KLF	11,800	PGS	25,300

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FIT	12.50	11.80	↓ -5.60%	33,474,000
TPB	42.00	42.50	↑ 1.19%	32,269,100
HPG	55.50	55.30	↓ -0.36%	27,529,200
POW	12.65	12.75	↑ 0.79%	22,312,000
FLC	11.40	11.10	↓ -2.63%	14,653,200

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	28.20	28.90	↑ 2.48%	44,003,162
PVS	28.00	28.70	↑ 2.50%	9,918,433
BII	14.50	15.90	↑ 9.66%	7,885,397
CEO	10.20	10.80	↑ 5.88%	7,395,370
SHS	34.50	36.80	↑ 6.67%	4,127,794

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HAP	14.30	15.30	1.00	↑ 6.99%
DRH	16.45	17.60	1.15	↑ 6.99%
JVC	6.30	6.74	0.44	↑ 6.98%
PMG	17.95	19.20	1.25	↑ 6.96%
SJF	7.63	8.16	0.53	↑ 6.95%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
QHD	36.10	39.70	3.60	↑ 9.97%
CJC	16.10	17.70	1.60	↑ 9.94%
APP	10.20	11.20	1.00	↑ 9.80%
CLM	30.60	33.60	3.00	↑ 9.80%
VXB	12.30	13.50	1.20	↑ 9.76%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TGG	43.95	40.90	-3.05	↓ -6.94%
BMC	31.30	29.15	-2.15	↓ -6.87%
DTT	15.50	14.45	-1.05	↓ -6.77%
PNC	9.00	8.43	-0.57	↓ -6.33%
HRC	57.00	53.40	-3.60	↓ -6.32%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SMT	21.00	18.90	-2.10	↓ -10.00%
VNT	69.00	62.10	-6.90	↓ -10.00%
L40	38.00	34.20	-3.80	↓ -10.00%
BKC	9.20	8.30	-0.90	↓ -9.78%
TET	26.70	24.10	-2.60	↓ -9.74%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FIT	33,474,000	3.4%	544	23.0	0.7
TPB	32,269,100	3250.0%	4,134	10.2	2.1
HPG	27,529,200	39.5%	5,614	9.9	3.4
POW	22,312,000	7.5%	1,006	12.6	0.9
FLC	14,653,200	15.4%	2,364	4.8	0.8

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	44,003,162	15.7%	2,045	13.8	2.0
PVS	9,918,433	4.4%	1,187	23.6	1.0
BII	7,885,397	2.8%	265	54.8	1.4
CEO	7,395,370	-3.1%	(411)	-	0.8
SHS	4,127,794	30.8%	4,260	8.1	1.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HAP	↑ 7.0%	6.2%	800	17.9	1.1
DRH	↑ 7.0%	2.8%	395	41.7	1.2
JVC	↑ 7.0%	-15.4%	(681)	-	1.6
PMG	↑ 7.0%	-2.6%	(435)	-	1.1
SJF	↑ 6.9%	-0.8%	(84)	-	0.7

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
QHD	↑ 10.0%	23.5%	4,322	8.4	2.0
CJC	↑ 9.9%	-11.6%	(1,199)	-	1.7
APP	↑ 9.8%	7.9%	829	12.3	0.9
CLM	↑ 9.8%	14.5%	2,508	12.2	1.9
VXB	↑ 9.8%	-16.0%	(1,273)	-	1.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TPB	27,034,600	24.4%	4,134	10.2	2.1
DCM	1,456,100	11.6%	1,431	19.9	2.2
STB	1,011,300	11.8%	1,906	12.8	1.5
DHC	444,100	37.0%	7,487	11.9	4.0
DPM	354,400	13.7%	2,915	12.9	1.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CEO	461,300	-3.1%	(411)	-	0.8
PVI	297,200	11.0%	3,581	13.0	1.4
TDN	16,205	10.5%	1,365	14.6	1.6
PVG	11,900	3.9%	515	34.1	1.3
KLF	11,800	0.0%	4	1,147.4	0.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	350,860	20.6%	5,533	17.1	3.3
VHM	339,641	36.9%	7,780	10.0	3.4
VIC	334,098	4.5%	1,600	54.9	2.3
HPG	248,247	39.5%	5,614	9.9	3.4
GAS	199,051	16.3%	4,178	24.9	4.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	79,625	33.9%	6,555	34.7	14.0
SHB	54,301	15.7%	2,045	13.8	2.0
VCS	20,400	42.1%	10,726	11.9	4.8
BAB	16,192	7.8%	876	24.5	1.9
IDC	15,960	11.3%	1,683	31.6	3.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
FTS	2.64	22.7%	3,589	14.9	3.0
FIT	2.38	3.4%	544	23.0	0.7
KMR	2.37	2.0%	201	37.7	0.7
VDS	2.37	31.0%	3,666	8.4	2.2
HVX	2.28	0.6%	60	137.0	0.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
APS	3.32	22.8%	1,985	11.8	2.2
HBS	3.20	1.2%	140	77.6	0.9
ART	3.05	0.3%	32	310.0	0.8
PSI	2.77	2.9%	300	43.0	1.2
WSS	2.76	8.7%	885	12.2	1.0



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
